

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HÓA
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:03/2019/HS-ST
Ngày 15-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Tri – Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện Hướng Hóa;
2. Ông Nguyễn Minh Tâm – Bí thư Đoàn TNCS HCM huyện Hướng Hóa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bé - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Hồ K**, sinh ngày 10/5/1996 tại huyện H, tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: bản 1, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Vân Kiều; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ H và bà Hồ Thị L; có vợ: Hồ Thị H và có 02 con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2016); tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. **Hồ A R**, sinh ngày 01/01/1990 tại huyện H, tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Bản 1, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Vân Kiều; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ A L (đã chết) và bà Hồ Thị V; có vợ: Hồ Thị H2 và có 01 con (sinh năm 2015); tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. **Hồ Văn P**, sinh ngày 30/9/2000 tại huyện H, tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Bản 1, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: Vân Kiều; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn T và bà Hồ Thị Y; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. **Hồ Văn H**, sinh ngày 03/12/2000 tại huyện H, tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Bản 1, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Vân Kiều; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn T và bà Hồ Thị L2; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

Bà Lê Thị Bích L, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp viên pháp lý tỉnh Quảng Trị bào chữa cho Hồ K. Có mặt.

Ông Hà Trung T, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp viên pháp lý tỉnh Quảng Trị bào chữa cho Hồ A R. Có mặt.

Bà Dương Thị C, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp viên pháp lý tỉnh Quảng Trị bào chữa cho Hồ Văn P. Có mặt.

Bà Lê Thị Thùy G, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp viên pháp lý tỉnh Quảng Trị bào chữa cho Hồ Văn H. Có mặt.

- *Bị hại:* Công ty cổ phần A; địa chỉ: 01 đường P, phường 1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Thanh T; chức vụ: Phó Giám đốc - Nhà máy B (theo Giấy ủy quyền ngày 19/7/2018); Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Hồ Văn M, sinh năm: 1998; Nơi cư trú: Bản 1, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Anh Đoàn Văn Z; sinh năm: 1972; Nơi cư trú: thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 10/7/2018 Hồ K điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển số 74 H1-049.18 của ông Hồ H (là bố của K) đến quán điện tử ông Nguyễn Văn B ở Bản 1, xã T, huyện H chơi điện tử thì gặp Hồ A R, Hồ Văn P và Hồ Văn H. Khoảng 21h30p cùng ngày, sau khi chơi điện tử xong thì K rủ R, P, H: “Đi lấy trộm sắt không” R, P, H hỏi lại K: “Lấy trộm sắt ở mô” thì K trả

lời: “Lấy trộm sắt ở trạm bơm nước của nhà máy sản”. R, P, H đồng ý. Sau đó, K điều khiển xe máy của mình chở R, còn P điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển số 74 H1-075.46 của ông Hồ Văn T (là bố của P) chở H chạy theo đường mòn xuống trạm bơm nước của Nhà máy B nằm cách bờ sông Sê Pôn khoảng 20m thuộc Bản 2, xã Thuận, huyện Hướng Hóa và để xe máy ở đường mòn cách trạm bơm nước khoảng 40m rồi cùng nhau đi bộ xuống trạm bơm nước. Quan sát xung quanh không có người, K, R, P, H lén lút đi đến máy bơm nước của trạm bơm nước Nhà máy tinh bột Hướng Hóa. Qua ánh điện chiếu sáng của Trạm bơm nước, K dùng tay kiểm tra thì thấy 02 cụm van khóa bằng kim loại đường ống nước được nối cố định với đường ống nước và hệ thống máy bơm nước bằng các ốc vít kim loại không thể dùng tay mở được nên K bảo R và H đi mượn dụng cụ để mở. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe máy của P chở R đến nhà anh Hồ Văn M, trú tại Bản 1, xã T, huyện H mượn 03 cái cờ lê loại 24, 25 và 26 (anh Minh không biết H mượn cờ lê dùng làm công cụ phạm tội). Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở R quay lại trạm bơm nước, R đi bộ lên đường mòn cách trạm bơm nước 40m canh gác, còn K, P, H mỗi người sử dụng 01 cái cờ lê tháo ốc vít cố định giữa 02 cụm van khóa đường ống nước và lấy được 02 cụm van có đặc điểm như sau: 01 cụm van khóa đường ống nước bằng kim loại, có ký hiệu BS5163 DN150 PN16 chiều dài 73cm, hình ống trụ tròn, đường kính 15cm, trọng lượng 79kg, phần van khóa dài 25cm, cao 50cm, phía trên có khóa van hình tròn, đường kính 29cm, được nối với phần ống bằng kim loại dài 48cm bởi các ốc vít cố định; 01 cụm van khóa đường ống nước bằng kim loại, có ký hiệu BS5163 DN200 PN16 chiều dài 80cm, hình ống trụ tròn, đường kính 18cm, trọng lượng 100kg, phần van khóa dài 28cm, cao 60cm, phía trên có khóa van hình tròn, đường kính 33cm, được nối với phần ống bằng kim loại dài 52 cm bởi các ốc vít cố định. Khoảng 01 giờ ngày 11/7/2018, K, R, P, H đưa 02 cụm van lấy trộm được xuống bờ sông Sê Pôn cất dấu. K điều khiển xe mô tô chở R về nhà ngủ, còn P điều khiển xe mô tô chở H mang theo 03 cờ lê bỏ ở rẫy của gia đình anh Hồ Cu Nuông ở Bản 1, xã T, huyện H rồi nằm ngủ (Quá trình điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả). Khoảng 19 giờ ngày 11/7/2018, K, R, P, H ra bờ sông Sê Pôn lấy 02 cụm van đưa đi bán. R điều khiển xe mô tô chở H và 01 cụm van chạy ra nhà anh Đoàn Văn Z ở thôn L, xã T, huyện H để bán. Thấy nhà anh Z đã tắt điện nên R và H để cụm van ở bên ngoài cổng nhà anh Z rồi điều khiển xe quay lại bờ sông Sê Pôn. Khi đến Cầu tràn thuộc Bản 1 Cũ thì R xuống xe đứng đợi, H điều khiển xe máy quay lại bờ sông Sê Pôn. P điều khiển xe mô tô chở cụm van còn lại, K điều khiển xe mô tô chở H ra nhà anh Hải. P đứng ngoài cổng gọi thì anh Z dậy, P hỏi anh Hải: “Anh có mua 2 cụm van bằng sắt ni không”, anh Z hỏi lại: “Cụm van của ai, ở đâu mà bán” thì K, P, H không trả lời. Anh Z nói “Có gì đó để mai anh xem đã” rồi hẹn K, P, H sáng mai quay lại. Nghe anh Z nói như vậy, K, P, H để lại 02 cụm van ở phía trước cổng nhà anh Z rồi quay lại Cầu tràn đón R rồi về nhà ngủ. Ngày 12/7/2018, sau khi biết 02 cụm van là tài sản do trộm cắp mà có, anh Z đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa.

Kết luận định giá tài sản ngày 21/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hướng Hóa kết luận:

- 01 cụm van khóa đường ống nước bằng kim loại, có ký hiệu BS5163 DN150 PN16 chiều dài 73cm, hình ống trụ tròn, đường kính 15cm, trọng lượng 79kg, phần van khóa dài 25cm, cao 50cm, phía trên có khóa van hình tròn, đường kính 29cm, được nối với phần ống bằng kim loại dài 48cm bởi các ốc vít cố định; đã qua sử dụng có trị giá 7.740.000 đồng.

- 01 cụm van khóa đường ống nước bằng kim loại, có ký hiệu BS5163 DN200 PN16 chiều dài 80cm, hình ống trụ tròn, đường kính 18cm, trọng lượng 100kg, phần van khóa dài 28cm, cao 60cm, phía trên có khóa van hình tròn, đường kính 33cm, được nối với phần ống bằng kim loại dài 52 cm bởi các ốc vít cố định; đã qua sử dụng có trị giá 10.446.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 18.186.000 đồng.

Về vật chứng:

01 cụm van khóa đường ống nước bằng kim loại, có ký hiệu BS5163 DN150 PN16 chiều dài 73cm, hình ống trụ tròn, đường kính 15cm, trọng lượng 79kg, phần van khóa dài 25cm, cao 50cm, phía trên có khóa van hình tròn, đường kính 29cm, được nối với phần ống bằng kim loại dài 48cm bởi các ốc vít cố định, đã qua sử dụng; 01 cụm van khóa đường ống nước bằng kim loại, có ký hiệu BS5163 DN200 PN16 chiều dài 80cm, hình ống trụ tròn, đường kính 18cm, trọng lượng 100kg, phần van khóa dài 28cm, cao 60cm, phía trên có khóa van hình tròn, đường kính 33cm, được nối với phần ống bằng kim loại dài 52 cm bởi các ốc vít cố định, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra đã thu giữ và trả lại cho Công ty cổ phần A - Nhà máy B các tài sản nói trên theo Quyết định xử lý vật chứng số 41/QĐ ngày 25/10/2018.

03 cái cờ lê số 24, 25, 26. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành tìm kiếm nhưng không có kết quả.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, bị hại Công ty cổ phần A - Nhà máy B không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại hay chi phí tìm kiếm tài sản.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Hồ Văn M là chủ sở hữu của 03 cái cờ lê số 24, 25, 26 không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSHH ngày 08 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đã truy tố: Hồ K, Hồ A R, Hồ Văn P, Hồ Văn H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo Hồ K, Hồ A R, Hồ Văn P, Hồ Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Hồ K, Hồ A R, Hồ Văn P, Hồ Văn H đúng theo nội dung bản cáo trạng. Đề nghị HĐXX:

Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS đối với bị cáo Hồ K, xử phạt bị cáo Hồ K từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS đối với bị cáo Hồ A R, xử phạt bị cáo Hồ A R từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 54 và Điều 65 BLHS đối với bị cáo Hồ Văn P, xử phạt bị cáo Hồ Văn P từ 04 đến 06 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 54 và Điều 65 BLHS đối với bị cáo Hồ Văn H, xử phạt bị cáo Hồ Văn H từ 04 đến 06 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Các bị cáo không có lời bào chữa.

- Người bào chữa cho bị cáo Hồ K bào chữa: Đồng ý với quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát. Ngoài ra, đề nghị cân nhắc về hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, hiện đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 để xử phạt bị cáo Hồ K từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo.

- Người bào chữa cho bị cáo Hồ A R bào chữa: Đồng ý với quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát. Ngoài ra, đề nghị cân nhắc về hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, hiện đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 để xử phạt bị cáo Hồ A R dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định và cho hưởng án treo.

- Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn P bào chữa: Đồng ý với quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát. Ngoài ra, đề nghị cân nhắc về hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn và trình độ văn hóa, nhận thức pháp luật của bị cáo hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 để xử phạt bị cáo Hồ Văn P dưới mức thấp nhất mà đại diện VKS đề nghị và cho hưởng án treo.

- Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn H bào chữa: Đồng ý với quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát. Ngoài ra, đề nghị cân nhắc về hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn và trình độ văn hóa, nhận thức pháp luật của bị cáo hạn chế. Đề nghị

Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 để xử phạt bị cáo Hồ Văn H dưới mức thấp nhất mà đại diện VKS đề nghị và cho hưởng án treo.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Hồ K, Hồ A R, Hồ Văn P, Hồ Văn H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các chứng cứ xác định có tội: Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của các bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp. Với ý thức chiếm đoạt tài sản của người khác, các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại vào đêm 10/7/2018 rạng sáng ngày 11/7/2018 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 cụm van có đặc điểm như sau: 01 cụm van khóa đường ống nước bằng kim loại, có ký hiệu BS5163 DN150 PN16 chiều dài 73cm, hình ống trụ tròn, đường kính 15cm, trọng lượng 79kg, phần van khóa dài 25cm, cao 50cm, phía trên có khóa van hình tròn, đường kính 29cm, được nối với phần ống bằng kim loại dài 48cm bởi các ốc vít cố định; 01 cụm van khóa đường ống nước bằng kim loại, có ký hiệu BS5163 DN200 PN16 chiều dài 80cm, hình ống trụ tròn, đường kính 18cm, trọng lượng 100kg, phần van khóa dài 28cm, cao 60cm, phía trên có khóa van hình tròn, đường kính 33cm, được nối với phần ống bằng kim loại dài 52 cm bởi các ốc vít cố định có tổng giá trị 18.186.000 đồng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của Nhà máy B. Vì vậy đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy, cần phải xử phạt nghiêm minh để cải tạo giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

Các bị cáo cùng cố ý thực hiện một tội phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó Hồ K là người khởi xướng, rủ rê Hồ A R, Hồ Văn P, Hồ Văn H thực hiện tội phạm và Hồ Văn P và Hồ Văn H lúc phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên bị cáo Hồ K phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” được quy định tại điểm o khoản 1 điều 52 BLHS. Đồng thời cũng là người thực hành, mức độ tham gia thực hiện tội phạm tích cực hơn. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc hơn đối với bị cáo Hồ K.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy các bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo; nên áp dụng điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các bị cáo Hồ K và Hồ A R hiện đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi và thuộc gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Hồ Văn P và Hồ Văn H khi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng thêm Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự. Các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, chưa có tiền sự, tiền án và có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Vì vậy, căn cứ khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe, giáo dục.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tài sản bị chiếm đoạt là 01 cụm van khóa đường ống nước bằng kim loại, có ký hiệu BS5163 DN150 PN16 chiều dài 73cm, hình ống trụ tròn, đường kính 15cm, trọng lượng 79kg, phần van khóa dài 25cm, cao 50cm, phía trên có khóa van hình tròn, đường kính 29cm, được nối với phần ống bằng kim loại dài 48cm bởi các ốc vít cố định, đã qua sử dụng và 01 cụm van khóa đường ống nước bằng kim loại, có ký hiệu BS5163 DN200 PN16 chiều dài 80cm, hình ống trụ tròn, đường kính 18cm, trọng lượng 100kg, phần van khóa dài 28cm, cao 60cm, phía trên có khóa van hình tròn, đường kính 33cm, được nối với phần ống bằng kim loại dài 52 cm bởi các ốc vít cố định, đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa đã trả lại cho Nhà máy B là đúng quy định tại khoản 2 Điều 47 BLHS 2015.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì; do vậy HĐXX không xem xét.

Anh Hồ Văn M không có yêu cầu gì về 03 cái cò lê mà Hồ Văn H đã mượn và làm mất nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hồ K, Hồ A R, Hồ Văn P, Hồ Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58, khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hồ K. Xử phạt bị cáo Hồ K 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/01/2019).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58, khoản 1, 2 và 5 Điều 65 khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hồ A R. Xử phạt bị cáo Hồ A R 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/01/2019).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101, Điều 54 và khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hồ Văn P. Xử phạt bị cáo Hồ Văn P 04 (bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/01/2019).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101, Điều 54 và khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hồ Văn H. Xử phạt bị cáo Hồ Văn H 04 (bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/01/2019).

Giao các bị cáo Hồ K, Hồ A R, Hồ Văn P và Hồ Văn H cho UBND xã Thuận, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Thuận trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Hồ K, Hồ A R, Hồ Văn P, Hồ Văn H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

3. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hướng Hóa;
- Công an huyện Hướng Hóa;
- UBND xã Thuận;
- Chi cục THADS huyện Hướng Hóa;
- THAHS;
- Người bào chữa;
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- Bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trung